

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số: 24/2019/DS-ST
Ngày: 26/9/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vy

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Thông, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 187/2019/QĐST-DS ngày 10/9/2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ; địa chỉ: Số 130 đường Phan Đ, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T- Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T (Văn bản ủy quyền số 11/QĐ-DAB- HĐQT ngày 24/01/2019); đại diện theo ủy quyền của ông Tùng là ông Nguyễn Thanh N (Văn bản ủy quyền số 290/QĐ-ĐAB-PC ngày 23/3/2019); đại diện theo ủy quyền của ông N là ông Lê Văn Đ (văn bản ủy quyền ngày 23/3/2019); ông Đ có mặt tại phiên tòa;

* Bị đơn: Bà Phan Thị Hường E, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 226/12A đường B, phường Phú Hiệp, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Chế V, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 226/12A đường B, phường Phú Hiệp, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Đ) trình bày:

Bà Phan Thị Hường E có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Đ - Chi nhánh Huế- Phòng giao dịch Mai Thúc Loan. Ngày 20/5/2017, hai bên ký kết hợp đồng tín dụng số 0136808701T17057, theo đó, Ngân hàng Đ cho bà E vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 10,2%/năm theo dư nợ ban đầu, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp.

Quá trình vay vốn từ ngày 20/5/2017 đến ngày 26/9/2019, bà E đã trả được số tiền 15.020.000 đồng, trong đó gồm 12.912.161 đồng nợ gốc; 1.836.000 đồng nợ lãi trong hạn; 271.839 đồng nợ lãi quá hạn. Do bà E vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 21/10/2017, Ngân hàng Đ đã chuyển toàn bộ số nợ vay mà bà E chưa trả sang nợ quá hạn.

Vì bà E đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng, nên ngày 26 tháng 02 năm 2019, nguyên đơn khởi kiện buộc bà E và ông H thanh toán số nợ còn lại.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà Phan Thị Hường E và ông Chế Văn H có nghĩa vụ liên đới trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/9/2019 tổng cộng là 24.261.938 đồng, trong đó gồm nợ gốc là 17.087.839 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.284.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.890.099 đồng cho Ngân hàng Đ.

Bị đơn là bà Phan Thị Hường E, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Chế Văn H, trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ việc nhưng bà E và ông H đều không đến. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lập biên bản công khai chứng cứ và hòa giải theo thủ tục tố tụng dân sự được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự; về tố tụng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 để tiến hành phiên tòa vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 58, Điều 262; khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 280, 282, 463, 466, khoản 1 Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; án lệ số 08/2016/AL; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phan Thị Hường E và ông Chế Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 24.261.938 đồng, trong đó gồm nợ gốc là 17.087.839 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.284.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.890.099 đồng. Bà E và ông H phải thanh toán số tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Đ theo lãi suất mà các bên đã ký trong hợp đồng tín dụng; về án phí: Bà E phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Bị đơn – bà Phan Thị Hương E và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Chế Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Thực tế, ngày 20/5/2017, giữa Ngân hàng Đ và bà Phan Thị Hương E có ký kết đồng tín dụng số 0136808701T17057. Theo đó, Ngân hàng Đ đã cho bà E vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 10,2%/năm theo dư nợ ban đầu. Xét hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng thương Đ và bà Phan Thị Hương E đã ký kết là hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ đúng quy định của pháp luật về nội dung lẫn hình thức, nên đây là một giao dịch dân sự hợp pháp.

Trước khi ký hợp đồng vay, ngày 27/4/2017, vợ chồng bà E và ông H có giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, ông H là chồng bà E đã ký xác nhận với tư cách là người bảo lãnh có xác nhận của Hội liên hiệp phụ nữ phường Phú Hiệp, thành phố Huế. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để trình bày ý kiến về các khoản vay cũng như khoản tiền lãi phát sinh, nhưng họ vẫn cố tình vắng mặt, xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của chính mình trước phiên tòa.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà E đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã cam kết, nên ngày 21/10/2017, Ngân hàng Đ đã chuyển toàn bộ số nợ vay mà bà E chưa trả sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 26/9/2019, bà E đã trả được số tiền 15.020.000 đồng, trong đó gồm 12.912.161 đồng nợ gốc; 1.836.000 đồng nợ lãi trong hạn; 271.839 đồng nợ lãi quá hạn.

Do bà E không thực hiện nghĩa vụ trả nợ còn lại, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Hương E và ông Chế Văn H có nghĩa vụ liên đới trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/9/2019 là 24.261.938 đồng, trong đó gồm nợ gốc là 17.087.839 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.284.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.890.099 đồng; và bà E, ông H phải thanh toán cho Ngân hàng Đ số tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 27/9/2019 đến khi thanh toán khoản nợ gốc này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Hương E phải chịu án phí theo quy định của pháp luật: $24.261.938 \times 5\% = 1.213.096$ đồng (Làm tròn số là 1.213.000 đồng).

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí, được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp;

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 351, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Buộc bà Phan Thị Hương E và ông Chế Văn H phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền còn nợ là 24.261.938 đồng, (Trong đó gồm nợ gốc là 17.087.839 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.284.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.890.099 đồng)

Buộc bà Phan Thị Hương E và ông Chế Văn H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 27/9/2019 đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc này.

2. Về án phí:

- Buộc bà Phan Thị Hương E phải chịu 1.213.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được hoàn trả 658.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/007948 ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; được bổ sung theo Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TT. Huế;
- VKSND TP. Huế;
- THADS TP. Huế;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND P. Phú Hiệp ;
- Lưu dân;
- Lưu hồ sơ .

Mai Thị Mộng Trinh